

túc, (Quản Tử - Ngũ phụ) v.v.

3 - *Trị dân*. Trước hết phải cho dân no cơm ấm áo đã. Có "no cơm ấm áo, mới biết vinh nhục". Rồi người trên phải làm gương cho dân theo. "Người trên làm mẫu mực, dân nghèo hay giàu phải có mức độ, như thế gọi là mực thước của nước" (Thượng lập qui ư quốc dân chi bản phú, gia chi dĩ thăng, vị chi quốc qui)(Quản Tử - Sơn Quốc qui).

Quản Trọng vẫn được coi là nhà tiên khu của Pháp gia, nhưng thật ra ông trọng Pháp trị chứ chưa tuyệt đối dùng Pháp trị như Hàn Phi sau này. Chủ trương của ông vẫn là vừa dùng Đức trị vừa dùng Pháp trị.

Điểm đặc biệt trong chính sách của họ Quản là dùng cho dân giàu quá, giàu quá sẽ khó bảo (Dân phú tắc bất khả dĩ lộc sử) (Quốc súc).

Thì ra, Quản Di Ngô sáng suốt thật. Mấy ngàn năm trước, ông đã thấy cái nạn "đồng bạc đâm toạc tờ giấy", đã thấy chính quyền các nước tự bản ngãm ngẫm bị các "Tờ rớt" chi huy (1).

Đọc học thuyết kinh tế quốc dân của Quản Trọng mới biết tại sao mà thầy Khổng Khâu thốt ra câu này khi nói về nhà chính trị tiên bối: "Nếu không có Người này thì ta mặc áo cài phía tay trái (trở thành mọi rợ) từ lâu rồi". Và mới thấy thầy Mạnh Kha quả là hiểu biện: Sống thời Chiến Quốc, thầy còn lạ gì thế lực đồng tiền, thế mà thầy trả lời Lương Huệ Vương rằng: "Nhà vua hà tất nói đến lợi, cũng chỉ có nhân nghĩa mà thôi!"

GC. 21/4/91

(1) Sách *Quản Tử* có lần vẫn "nguy tạo" của nhiều tác gia đời sau. Để phân biệt "chân,nguy" người ta căn cứ vào lối đặt câu va phép dùng chữ của từng thời.

(2) Học thuyết *Quản Trọng* còn nhiều điểm quan trọng đáng nói, nhưng vì bài báo có hạn, nên xin tạm ngưng ở đây (G.C)

NGHIÊN CỨU

VỀ NHỮNG ĐỀ NGHỊ CẢI CÁCH CỦA NGUYỄN TRƯỜNG TỘ:

RẤT MAY MÀ VUA TỰ ĐỨC...

NGUYỄN NGUYỄN

Đối mới đất nước, như chúng ta đã biết, không phải hoàn toàn là một chuyện lạ, chuyện mới. Đời vua Tự Đức triều Nguyễn, một sĩ phu tâm huyết, một đầu óc lớn, ông Nguyễn Trường Tộ trước tình hình đất nước suy vong, đã đặt vấn đề đổi mới, và như bấy lâu các nhà nghiên cứu, các sử gia vẫn gọi là canh tân.

Từ nửa cuối thế kỷ 19 tới nay, lịch sử đã trải nhiều biến thiên, cái đổi mới đương nhiên phải mỗi thời mỗi khác. Và tuy rằng chúng ta đang sửa soạn để đi tới năm 2000, nhưng đọc lại ít dòng trong "Tế cấp bát điều", thấy những đề xuất của Nguyễn Trường Tộ cùng sự việc liên quan mà không khỏi giật mình.

Trước hết như trong điều trần về giáo dục chẳng hạn, Nguyễn Trường Tộ nói: "Học tập bồi dưỡng nhân tài tức là con đường đưa đến giàu mạnh". Về các môn học, ông lại nói: "Xin cho các trường quốc học, tỉnh học, các trường tư và các bài thi Hương thi Hội đều chú trọng vào tình hình hiện tại như luật lịch, binh quyền, các chính sự về công hình lại lễ, tất cả đều được nói thẳng, không giấu giếm, có cái gì tệ hại, có cái gì hay ho, cái gì nên để lại, cái gì cần thay đi, những cái cần thiết trước mắt, những cái có thể phân tích tỷ mỷ, xác đáng, hợp thời, thì được coi là trúng cách, còn những chuyện cũ chỉ là thứ yếu".

Hoặc như về hành chính, Nguyễn Trường Tộ đề nghị cần giảm số tỉnh, phủ huyện, để bớt số quan lại vô ích, đồng thời khuyến khích sự thanh, cần, liêm, chính và nghiêm trị tệ nạn hối lộ, hà lạm, tham nhũng.

Tiếp theo ông lại đề nghị cần phân biệt quyền hành pháp và quyền tư pháp để cho các vị thẩm phán để phân xử theo lẽ công bằng.

Đặc biệt hơn hết là về kinh tế, Nguyễn Trường Tộ đề nghị tích cực chấn hưng nông nghiệp, phát triển

công thương
canh tác,
người sáng
yêu cầu tro
khích và ba
phần để bu
thương với

Ngay lúc
vấn đề đầu
Trong kế h
cho người
những nhà
làm, lại du
thuật Tây
ta, họ có

Nói ch
ngàn chữ,
điều thiết
phòng, ng
chính, hết t
cùng xác c
thông minh
triều thần t
không quá
số rất sợ nh
Tộ vì nếu n
địa vị của h
đặc quyền,
này tự vớ n
để quy kết:
nào lại dũn
là nói bậy r
thần chẳng
Nguyễn Tru
một tội mà
Thanh, kẻ r

Rất may
nên không
Trường Tộ.

(1) Dùng

(2) Nói c

niệp bằng cách mở rộng diện tích
khích và ban thưởng cho những
a các vật dụng, máy móc đáp ứng
ec làm gia tăng năng suất; khuyến
ng cho những người biết tập hợp cổ
t đóng hoặc mua được tàu để thông
quốc.

à Nguyễn Trường Tộ đã trông thấy
nước ngoài là vô cùng quan trọng.
hai thác hầm mỏ, ông nói: "Nếu để
ngoài vào đầu tư khai thác, thì không
được thu lợi, mà nhân dân có việc
tập và làm quen với khoa học kỹ
dân là dân của ta, đất là đất của
đâu được mà ta sợ".

Ng "Tế cấp bát điều" dài mấy chục
Nguyễn Trường Tộ đã không bỏ sót một
o, từ văn hoá giáo dục đến quốc
o, từ hành chính đến kinh tế, tài
u được đề cập với những luận cứ vô
thể nhưng vua Tự Đức tuy tư chất
thiếu trí lự để xét đoán, còn đa số
là hạng thủ cựu hủ nho, tầm nhìn
núi. Tệ hại hơn nữa, triều thần một
ề nghị cải cách của Nguyễn Trường
ề nghị đó được thực hiện, tự nhiên
i lung lay, sẽ mất đi những đặc lợi
p hùa nhau đem pha bài bác. Bọn
h chán thối, dựa theo kinh điển
rinh đã nói: Dùng Hạ biển Di, khi
ến Hạ. Nói như Nguyễn Trường Tộ
(1). Và sau hết thì bọn hủ nho, ngu
đả kích bùa bãi mà còn ghép cho
cái tội "yêu ngôn hoặc chửi" (2),
t Gia Long rập khuôn của luật nhà
sẽ phải chém đầu.

Tự Đức còn được chút ít sáng suốt
theo nghị án để kết tội Nguyễn

NN.

inh Hoa Hạ để biến đổi Tây Di.

i gỡ để mê hoặc mọi người.

THỜI SỰ KINH TẾ

BÀI NÓI CỦA PHÓ CHỦ TỊCH HĐBT VÔ VĂN KIỆT TẠI HỘI NGHỊ PHỔ BIẾN KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI TỔNG THANH TOÁN NỢ GIAI ĐOẠN I

Thưa các đồng chí,

Hôm nay chúng ta họp để nghiên cứu, giải quyết một vấn đề kinh tế hệ trọng, bức xúc của đất nước, đang là nỗi ray rứt của các địa phương, các ngành, là hòn đá cản bước tiến trong sự nghiệp đổi mới của chúng ta. Đó là vấn đề nợ nần dây dưa, chiếm dụng vốn lẫn nhau trong nền kinh tế.

Theo số liệu chưa đầy đủ, đến cuối năm 1990 số nợ lòng vòng, dây dưa, chiếm dụng vốn lẫn nhau trong cả nước lên tới 10 nghìn tỷ, làm cho việc thanh toán bị ách tắc, nợ ngân hàng bị đóng băng, nhiều xí nghiệp mất khả năng chi trả, có nguy cơ đổ vỡ dây chuyền, đe dọa các hoạt động ngân hàng và đẩy nền kinh tế đến khủng hoảng, suy thoái.

Nguyên nhân của tình trạng nợ nần dây dưa hiện nay có nhiều, nhưng có thể quy tụ vào 4 nguyên nhân chính sau đây:

1/ Vừa qua nhiều ngành, nhiều địa phương cấp giấy phép hoạt động cho các đơn vị không đúng nguyên tắc nên nhiều đơn vị không đủ điều kiện để hoạt động như thiếu vốn, không có cán bộ đủ năng lực để quản lý kinh doanh, làm ăn thua lỗ. Rõ nhất là trong lĩnh vực xuất nhập khẩu, các xí nghiệp đời sống, các quỹ tín dụng. Có địa phương lập hàng trăm công ty xuất-nhập khẩu, ngành nào cũng lập xí nghiệp đời sống, dịch vụ v.v...

2/ Ngân hàng chưa làm được chức năng trung tâm thanh toán, chưa tổ chức tốt việc thanh toán trong nền kinh tế, thanh toán qua ngân hàng chậm trễ, thủ tục rườm rà lại phân biệt tiền mặt, chuyển khoản nên phần lớn các đơn vị không thanh toán qua ngân hàng.

3/ Việc mua chịu, bán chịu, vay mượn lẫn nhau giữa các đơn vị tùy tiện, vô nguyên tắc; nhiều đơn vị lạm dụng quyền tự chủ sản xuất, kinh doanh để làm những việc phi pháp như buôn bán hàng nhập lậu...

4/ Một nguyên nhân không kém phần quan trọng là hậu quả của cơ chế cũ để lại nặng nề: trong thời kỳ lạm phát kéo dài, nhiều xí nghiệp "lời giả lỗ thật" đã ăn hết vốn, chuyển sang cơ chế mới, không đủ sức cạnh tranh, bị kiệt quệ, phá sản. Trong khi đó cơ chế mới lại chưa được xác lập đầy đủ, luật pháp Nhà nước thiếu lại không được chấp hành nghiêm.

Nếu vận động vốn trong nền kinh tế như mau tuôn